TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**
Số: 722/2019/QĐST- HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 18 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ- TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 579/2019/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2019 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

-Anh Hoàng Kim Đ, sinh năm 1988;

-Chị Trần Lan A, sinh năm 1989;

Cùng địa chỉ: Số 04 D, phường Tây Lộc, thành phố Huế, Thừa Thiên Huế

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Kim Đ và chị Trần Lan A kết hôn tự nguyện sau thời gian tìm hiểu 02 năm, được hai bên gia đình đồng ý tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và đã đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố Huế, Thừa Thiên Huế vào ngày 02/7/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc, thường xuyên nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là vì bất đồng quan điểm sống, không còn tìm thấy tiếng nói chung trong đời sống hôn nhân, thường xuyên cãi vã lẫn nhau, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ 03 năm nay. Hiện nay, vợ chồng không còn quan tâm, yêu thương nhau nữa. Do mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể hàn gắn để trở về đoàn tụ vợ chồng nên anh Hoàng Kim Đ và chị Trần Lan A cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Hoàng Kim Đ và chị Trần Lan A chung sống có sinh được 01 con chung tên là: Hoàng Ngọc An N, sinh ngày 21/9/2015. Hiện nay cháu Hoàng Ngọc An Nh đang do chị Trần Lan A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Hoàng Kim Đ và chị Trần Lan A thỏa thuận: Giao cháu Hoàng Ngọc An N cho chị Trần Lan A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Hoàng Kim Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/1 tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Nhiên trưởng thành (đủ 18 tuổi).

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Hoàng Kim Đ và chị Trần Lan Akhông có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Hoàng Kim Đ và chị Trần Lan A mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 08/11/2019), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn của anh Hoàng Kim Đ và chị Trần Lan A

- Về con chung: Giao cháu Hoàng Ngọc An N cho chị Trần Lan A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Hoàng Kim Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/1 tháng (Năm triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu N trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Hoàng Kim Đ và chị Trần Thị Lan A không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Hoàng Kim Đ và chị Trần Lan A mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/008853 ngày 28/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND TP Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- UBND P Tây Lộc, Huế (ĐKKH ngày 02/7/2015);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Mai Thị Mộng Trinh